

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 – 2030 và Nghị quyết số 582/NQ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua dự thảo các kế hoạch trong lĩnh vực khoa học, công nghệ giai đoạn 2026 – 2030, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ để phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số và các nền tảng số dùng chung của tỉnh, đóng góp vào việc hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước.

b) Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, chuyển giao và từng bước làm chủ các công nghệ phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ lớn có khu vực tổ chức thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) công nghệ số tại địa phương; thu hút doanh nghiệp, chuyên gia hỗ trợ giải quyết bài toán lớn, các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về công nghệ chiến lược tại địa phương, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, lâm sản, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, logistics phục vụ nông nghiệp và các lĩnh vực khác phù hợp với quy hoạch, chiến lược

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, phát triển du lịch, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, hạ tầng dữ liệu và các lĩnh vực khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, có cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra; bảo đảm có thể theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

c) Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu đến năm 2030

1. Phấn đấu phủ sóng mạng 5G đến 99% dân số.

2. Phát triển và hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu của tỉnh, đóng vai trò hạ tầng số quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội.

3. Đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR)... để giảng dạy, mô phỏng, cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế.

4. Thu hút và trọng dụng chuyên gia trong/ngoài nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược của tỉnh.

5. Phấn đấu xây dựng mô hình dữ liệu số và bản đồ số phục vụ quản lý đô thị, nông nghiệp, tài nguyên môi trường và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật

a) Rà soát, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp có thị trường, khách hàng trong nước, ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế; bảo đảm thị trường đầu ra cho sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển và sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác) trong và ngoài nước; thúc đẩy, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam.

b) Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giúp doanh nghiệp phát triển hạ tầng số, nhân lực số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng.

2. Triển khai bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Công khai hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng để lựa chọn doanh nghiệp thực hiện, yêu cầu doanh nghiệp cam kết tỷ lệ nội địa hóa và sử dụng nhân lực chất lượng cao tại địa phương.

c) Xây dựng mô hình dữ liệu số và bản đồ số phục vụ quản lý đô thị, nông nghiệp, tài nguyên môi trường và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, phát triển thị trường cho doanh nghiệp

a) Đầu tư khu sandbox công nghệ số phù hợp tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trước khi triển khai trên quy mô lớn. Tổ chức vận hành khu sandbox công nghệ số đảm bảo theo quy định pháp luật về an ninh mạng, bao gồm cả đánh giá rủi ro an ninh mạng đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đề nghị tham gia sandbox.

b) Ưu tiên thuê, mua hoặc sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển, sản phẩm đã hoàn thành sandbox công nghệ số thành công nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.

c) Tổ chức các sự kiện kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại để quảng bá sản phẩm công nghệ chiến lược.

4. Xây dựng hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và nhân lực số

a) Tiếp tục mở rộng phủ sóng mạng 5G đến 99% dân số của tỉnh.

b) Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu của tỉnh, đóng vai trò hạ tầng số quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.

c) Triển khai đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại để giảng dạy, mô phỏng, cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế theo phương thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp, phát huy Tổ Công nghệ số cộng đồng.

d) Thu hút và trọng dụng chuyên gia trong/ngoài nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược của tỉnh.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật, bố trí từ các nguồn:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật liên quan.

b) Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch này. Tổ chức tổng hợp, sơ kết hàng năm, tổng kết giai đoạn báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

b) Tổ chức rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn và giúp doanh nghiệp phát triển hạ tầng số, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng mô hình dữ liệu số và bản đồ số phục vụ quản lý đô thị, nông nghiệp, tài nguyên môi trường và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

d) Đầu tư và vận hành mô hình khu sandbox công nghệ số; tổ chức triển khai sandbox công nghệ số tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh.

đ) Tổ chức các sự kiện kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại để quảng bá các sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm, dịch vụ dự án sandbox công nghệ số tại địa phương.

e) Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu của tỉnh, đóng vai trò hạ tầng số quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.

g) Triển khai đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ quản lý nhân sự tham gia vận hành khu sandbox, tham gia triển khai dự án sandbox

công nghệ số tại địa phương. Thu hút và trọng dụng chuyên gia trong/ngoài nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược của tỉnh.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ đề rà soát, phối hợp nội dung liên quan quốc phòng, bí mật nhà nước, công trình/hạ tầng quan trọng.

b) Công an tỉnh

Rà soát, góp ý, hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước; kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách giúp doanh nghiệp phát triển dữ liệu số, an ninh mạng.

3. Đề nghị Thuế tỉnh Đắk Lắk

Rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc; kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách ưu đãi về thuế theo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành; Ban Quản lý: Khu Kinh tế, các Khu công nghiệp, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định liên quan.

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi về ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư; thu hút doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn đầu tư tại tỉnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Rà soát, tổng hợp các vướng mắc và tham mưu việc hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi về ưu đãi, hỗ trợ về đất đai; phối hợp xây dựng mô hình dữ liệu số và bản đồ số phục vụ quản lý nông nghiệp, tài nguyên môi trường và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Công Thương rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước; hỗ trợ kết nối cung cầu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn và giúp doanh nghiệp phát triển nhân lực số.

đ) Sở Xây dựng phối hợp xây dựng mô hình dữ liệu số và bản đồ số phục vụ quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh.

e) Các sở, ban ngành; Ban Quản lý: Khu kinh tế, các khu công nghiệp, khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này trong các kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm, chương trình, đề án trong các ngành, lĩnh vực phụ trách.

Phối hợp xác định các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đề xuất đặt hàng doanh nghiệp tổ chức thực hiện. Đề xuất tổ chức các dự án sandbox thuộc ngành, lĩnh vực.

Phối hợp xây dựng, phát triển và hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu của tỉnh, đóng vai trò hạ tầng số quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội.

Ưu tiên thuê, mua hoặc sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển, sản phẩm đã hoàn thành sandbox công nghệ số thành công.

5. UBND các xã, phường

Lồng ghép tổ chức triển khai Kế hoạch tại địa phương; phối hợp cung cấp, cập nhật dữ liệu theo yêu cầu; tuyên truyền, phổ biến chính sách đến doanh nghiệp, tổ chức và người dân; phối hợp đề xuất các nhu cầu, bài toán chuyển đổi số phát sinh từ thực tiễn địa phương để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu ứng dụng, thử nghiệm các sản phẩm công nghệ chiến lược.

Căn cứ theo hướng dẫn của các sở, ngành để ưu tiên thuê, mua hoặc sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển, sản phẩm đã hoàn thành sandbox công nghệ số thành công.

6. Đề nghị các viện nghiên cứu, trường đại học, trường cao đẳng, doanh nghiệp viễn thông, internet, startup và tổ chức liên quan

Các doanh nghiệp viễn thông, internet đảm bảo hạ tầng băng thông rộng (5G), internet tốc độ cao, nhất là tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh, các Khu, Cụm công nghiệp, các viện, trường có phòng thí nghiệm để doanh nghiệp, tổ chức có môi trường thực hành, thử nghiệm.

Đăng ký tham gia triển khai sandbox công nghệ số trong các lĩnh vực ưu tiên của Trung ương, các lĩnh vực có lợi thế so sánh của tỉnh, như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, lâm sản, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, logistics phục vụ nông nghiệp và các lĩnh vực khác phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phối hợp nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện các giải pháp, sản phẩm và nền tảng công nghệ số trước khi triển khai trên diện rộng; đào tạo, bồi dưỡng

nguồn nhân lực số, hỗ trợ sinh viên, học viên tham gia thực tập, nghiên cứu và triển khai các dự án sandbox công nghệ số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại mục V;
- Ban quản lý: KKT, các KCN, KNN UDCNC;
- Các Trường: ĐH Tây Nguyên, ĐH Phú Yên, CĐ Đắk Lắk, ĐH Y Dược Buôn Ma Thuột, CĐ Y tế; Phân viện Học viện Hành chính và Quản trị công;
- Viện Khoa học Xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên; Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên;
- Viễn thông Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk, Mobifone Đắk Lắk, FPT Đắk Lắk;
- Các Phòng: TH, ĐTKT;
- TTCN & CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng_10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo